TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN** Số: **253**/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Nguyên, ngày 07 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 296/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Hải C**, sinh năm 1994.**

Trú quán: Xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Vũ Minh G, sinh năm: 1994

Trú quán: Xóm N, xã L, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146; 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Hải C và anh Vũ Minh G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Đỗ Hải C và anh Vũ Minh G đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Hải C tự nguyện nhận nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước. Hoàn trả chị C 150.000đ tạm ứng án phí đã nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000938 ngày 16/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Tòa án nhân dân tỉnhTN;*
- *VKSND thành phố TN;*
- *VKSND tỉnh TN;*
- *THADS TPTN.*
- *UBND xã Cổ Lũng.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

VŨ DUY CHINH